

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2018/HNGĐ - ST.**
Ngày: 31 – 5 - 2018
V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Vì Thị Long Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1996.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn T – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có mặt, bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 03 năm 2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 09/5/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn hai anh chị về sống chung cùng bố mẹ anh T tại Bản P, xã P, huyện M. Cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách quan điểm sống hai vợ, chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình cùng chính quyền địa phương hòa giải xong không đạt kết quả. Hai anh chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị N đã viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống hai anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Văn T1 – Sinh ngày 02/4/2013. Trường hợp ly hôn, chị Nụ xin được nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Văn T1 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 16 Điều 70; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Văn T1 – Sinh ngày 02/4/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Văn T.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Nguyễn Thị N đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Anh Đặng Văn T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn T đã cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn

Thị N đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Qua xác minh với Ban lãnh đạo Bản P, xã P, huyện M được biết: Ban lãnh đạo Bản P có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu 02 lần cụ thể: Lần 1 vào ngày 05/4/2018 và lần 2 vào ngày 08/4/2018, ban lãnh đạo bản đã giao giấy triệu tập cho anh T, anh T đã ký nhận vào cuống giao giấy triệu tập việc anh T có chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án hay không, chính quyền bản P không nắm bắt được.

Việc chấp hành pháp luật của anh Đặng Văn T tại nơi cư trú, ban lãnh đạo Bản P, xã P, huyện M cho biết: Anh Đặng Văn T sinh ra và lớn lên tại Bản P, xã P, huyện M. Trong quá trình sinh sống tại địa phương anh T không chấp hành mọi chủ trương đường lối chính sách Pháp luật của Nhà nước và quy chế dân chủ tại cơ sở nơi anh T sinh sống, thường có thái độ kiêu căng, coi thường pháp luật.

Ngày 24/4/2018, Tòa án đã phối kết hợp cùng với Ban tư pháp xã P, ban Công an xã P và Ban lãnh đạo Bản P, xã P, huyện M đến gia đình anh Đặng Văn T xong không gặp được anh T cũng như bố, mẹ anh T ở nhà.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2013. Việc kết hôn đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách quan điểm sống hai vợ, chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N và xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn T.

[3] Về con chung: Xét cần giao cháu Đặng Văn T1 – Sinh ngày 02/4/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là đảm bảo, do vậy cần giao cháu Đặng Văn T1 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Về trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Văn T.

[4] Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 16 Điều 70; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Văn T1 – Sinh ngày 02/4/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Văn T.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 000545 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh